

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ hoàn công công trình Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của cơn mưa từ đêm ngày 12/9/2023 đến ngày 14/9/2023 trên các tuyến ĐT.234, ĐT.238, ĐT.243, ĐT.245, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt bão trong ngành đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 61/TTr-SGTVT ngày 16/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ hoàn công công trình Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của cơn mưa từ đêm ngày 12/9/2023 đến ngày 14/9/2023 trên các tuyến ĐT.234, ĐT.238, ĐT.243, ĐT.245, tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Tên công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của cơn mưa từ đêm ngày 12/9/2023 đến ngày 14/9/2023 trên đường các tuyến ĐT.234, ĐT.238, ĐT.243, ĐT.245, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Mục tiêu: khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông trên các tuyến ĐT.234, ĐT.238, ĐT.243, ĐT.245, tỉnh Lạng Sơn để đảm bảo giao thông

thông suốt, an toàn.

4. Giải pháp khắc phục đảm bảo giao thông: thực hiện hót dọn đất, đá sứt lở mái taluy dương, trôi tràn mặt đường, lấp tắc rãnh dọc (bằng thủ công và bằng máy), vận chuyển đất đổ thải bằng ô tô đến bãi đổ thải đúng quy định đối với các vị trí sạt lở mái taluy dương, đất tràn ra mặt đường, trong rãnh; bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành trong suốt quá trình thi công, khối lượng cụ thể:

a) Trên tuyến ĐT.234:

- Hót đất đá sạt trượt taluy dương, trôi tràn mặt đường, rãnh dọc, tổng khối lượng 355,25 m³/10 vị trí;

- Kè rọ thép taluy âm L=12,0m và rãnh thủy lợi bằng gạch chỉ dài 20,3m (tại Km14 + 180, trái tuyến), khối lượng đã thực hiện: rọ thép kích thước (1,0x2,0x1,0)m: 5 rọ; rọ thép kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 6 rọ; rọ thép kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 2 rọ; đào đất cấp 2: 5,47m³; đào đất cấp 3: 31,02m³; đắp đất: 47,09m³; gia cố lề + đỉnh rọ bằng bê tông xi măng M200 đá (1x2)cm: 2,7m³; cột tiêu: 8 cột.

b) Trên tuyến ĐT.238:

- Hót đất đá sạt trượt taluy dương, trôi tràn mặt đường, rãnh dọc, tổng khối lượng 464,70m³/08 vị trí;

- Kè ốp mái taluy âm L=9m (tại Km21+900, trái tuyến) làm chân khay ốp mái bằng bê tông xi măng M150, khối lượng thực hiện tại vị trí bị xói hàm ếch: 3,29m³; ốp mái bằng bê tông xi măng M200: 3,6m³; chân khay bê tông xi măng M200: 2,16m³; thành rãnh bê tông xi măng M200: 0,59m³; đào đất cấp 3: 9,41m³; đắp đất cấp 3: 27,86m³; cọc tiêu: 2 cọc.

c) Trên tuyến ĐT.243:

- Hót đất đá sạt trượt taluy dương, trôi tràn mặt đường, rãnh dọc, tổng khối lượng 318,75m³/08 vị trí;

- Sửa 01 vị trí xói lề sâu (tại Km7+560, trái tuyến): đắp bằng cấp phối đá dăm loại II đầm chặt.

- Sửa chữa mặt đường bị sứt kích thước (2,9x2,3x6,8)m tại Km34+600, trái tuyến: xử lý bằng lớp đá hộc chêm chèn đá (4x6)cm, lớp móng cấp phối đá dăm và hoàn trả mặt đường bê tông xi măng M250, đá (2x4)cm.

d) Trên tuyến ĐT.245:

- Hót đất đá sạt trượt taluy dương, trôi tràn mặt đường, rãnh dọc, tổng khối lượng 147,65 m³/06 vị trí;

- Kè rọ thép taluy âm L=48m, cao 3,5m (tại Km2+360, trái tuyến), khối lượng: rọ thép kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 47 rọ; rọ thép kích thước (1,0x2,0x1,0)m: 2 rọ; rọ thép kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 23 rọ; rọ thép kích thước (1,0x1,5x1,0)m: 2 rọ; rọ thép kích thước (2,0x1,0x0,5)m: 24 rọ, đào đất

cấp 2: $45,98\text{m}^3$; đào đất cấp 3: $260,56\text{m}^3$; gia cố lề + đỉnh rọ bằng bê tông xi măng M200 đá (1x2)cm: $7,8\text{m}^3$; cột tiêu: 10 cột.

- Kè rọ thép taluy âm L=18m, cao 3,0m (tại Km4+650, trái tuyến), khối lượng thực hiện: rọ thép kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 9 rọ; rọ thép kích thước (1,0x2,0x1,0)m: 9 rọ; rọ thép kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 8 rọ; rọ thép kích thước (1,0x1,5x1,0)m: 2 rọ; đào đất cấp 2: $13,51\text{m}^3$; đào đất cấp 3: $76,55\text{m}^3$; gia cố lề + đỉnh rọ bằng bê tông xi măng M200 đá (1x2)cm: $2,93\text{m}^3$.

5. Địa điểm xây dựng: trên các tuyến ĐT.234, ĐT.238, ĐT.243, ĐT.245, tỉnh Lạng Sơn.

6. Diện tích sử dụng đất: trong phạm vi đường cũ.

7. Giá trị dự toán: 624.321.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 570.926.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 12.789.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 40.106.000 đồng;
- Chi phí khác: 500.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ bảo trì đường bộ địa phương, nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Hình thức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: thực hiện và hoàn thành trong năm 2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH;
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Thanh Sơn